

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/DS-ST
Ngày 29 – 5 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S G T T; Địa chỉ trụ sở: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Lâm Kỳ Ph, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Cà Mau; (Văn bản ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Kỳ Ph: Ông Nguyễn Bình Ph1, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh Cà Mau; (Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQ-CNCM ngày 01/3/2023), (vắng mặt);

- Bị đơn: Chị Võ Thị Diễm M; Sinh năm 1996; Cư trú tại: Ấp M Đ, xã T A Kh, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S G T T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và quá trình giải quyết vụ án – ông Nguyễn Bình Ph1 trình bày:*

Ngày 11/7/2017, chị M ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng Thương mại cổ phần S G T T chi nhánh Cà Mau. Hạn mức cấp thẻ cho chị M là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, sau khi được cấp, chị M thực hiện giao dịch trên thẻ và thanh toán hàng tháng theo hợp đồng, đến ngày 31/8/2021 chị M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Ngày 15/10/2021 Ngân hàng đã chấm dứt sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Đến ngày 01/3/2023, chị M còn nợ Ngân hàng tổng 19.613.545 đồng, trong đó dư nợ là 15.000.000 đồng, lãi trong hạn là 3.075.697 đồng, lãi quá hạn 1.537.848 đồng.

Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần S G T T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Võ Thị Diễm M trả số tiền nợ tính đến ngày 29/5/2023 với số tiền 21.052.753 đồng, trong đó vốn gốc là 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.035.168 đồng, lãi quá hạn 2.017.585 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/5/2023 cho đến khi trả xong nợ.

* *Đối với chị Võ Thị Diễm M:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng chị M không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Bình Ph1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Võ Thị Diễm M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung khởi kiện: Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/7/2017, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng cho chị M sử dụng là 15.000.000 đồng. Sau khi chị M không thanh toán nợ thẻ tín dụng, Ngân hàng đã nhắc nợ nhưng chị M không thanh toán theo nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án chị M không phản đối yêu cầu khởi kiện và các vấn đề này của nguyên đơn. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét đề nghị trả vốn, lãi đến ngày xét xử sơ thẩm của Ngân hàng thấy rằng: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của chị M có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự và điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng. Tính đến ngày 29/5/2023 chị M sử dụng thẻ tín dụng và nợ tổng số tiền 21.052.753 đồng, trong đó vốn gốc là 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.035.168 đồng, lãi quá hạn 2.017.585 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng của Ngân hàng, thấy rằng:

Theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thể hiện: “...*kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*”. Từ quy định nêu trên, yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị M phải chịu số tiền là 1.052.637 đồng (21.052.753 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S G T T. Buộc chị Võ Thị Diễm M phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S G T T – Chi nhánh Cà Mau số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/5/2023 là 21.052.753 đồng (hai mươi một triệu không trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng). Trong đó, vốn gốc là 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.035.168 đồng, lãi quá hạn 2.017.585 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 29/5/2023, thì kể từ ngày tiếp theo là ngày 30/5/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Chị Võ Thị Diễm M phải chịu 1.052.637 đồng (một triệu không trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng), (chưa nộp).

2.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần S G T T không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng là 598.000 đồng (Năm trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013848 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc

